

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ELOVI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ELOVI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ELOVI CONSTRUCTION INVESTMENT AND CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ELOVI CONSTRUCTION.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108530531

3. Ngày thành lập: 30/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9/12 Cầu Đor 5, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
2.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
3.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
4.	Xây dựng nhà không để ở	4102
5.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
6.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
7.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
8.	Bốc xếp hàng hóa	5224
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển - Giao nhận hàng hóa; - Logistics	5229
10.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	0730
11.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	0810
12.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	0891

13.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
14.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa	4610
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ mặt hàng Nhà nước cấm)	8299
16.	Phá dỡ	4311
17.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
18.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
19.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ loại nhà nước cấm)	4662
20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
21.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	0722
22.	Xây dựng nhà để ở	4101
23.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
24.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329

25.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động đo đạc và bản đồ; - Khảo sát xây dựng, bao gồm: Khảo sát địa hình; khảo sát địa chất công trình; - Lập quy hoạch xây dựng; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình, bao gồm: Thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; thiết kế cơ - điện công trình; thiết kế cấp - thoát nước công trình; thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; - Quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thi công xây dựng công trình; - Giám sát thi công xây dựng công trình; - Kiểm định xây dựng; - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng - Giám sát công tác xây dựng: Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình - Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp - Tư vấn đấu thầu - Tư vấn đánh giá hồ sơ dự thầu - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu - Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường - Quan trắc công trình xây dựng, thí nghiệm chuyên ngành xây dựng	7110(Chính)
26.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
27.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng, theo tuyến cố định	4932
28.	Cho thuê xe có động cơ	7710
29.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
30.	Khai thác quặng sắt (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	0710

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ ÚT	Xóm 6, Phúc Đức, Xã Sài Sơn, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	162.000	1.620.000.000	90,000	001192001653	
			Tổng số	162.000	1.620.000.000	90,000		
2	NGUYỄN LÊ NGỌC THANH	Số 31 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.000	90.000.000	5,000	201466184	
			Tổng số	9.000	90.000.000	5,000		
3	NGUYỄN VĂN CHINH	Khối 3, Xã Phú Lỗ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.000	90.000.000	5,000	011824472	
			Tổng số	9.000	90.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ ÚT

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 18/08/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001192001653

Ngày cấp: 27/08/2014

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 6, Phúc Đức, Xã Sài Sơn, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm 6, Phúc Đức, Xã Sài Sơn, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội